

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố T Ninh, thị trấn NC, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Toàn, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Mừng, sinh năm 1970; chưa có vợ;

- Tiền án:

+ Ngày 18/9/2012, bị TAND huyện TN, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 11/3/2015, bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 22/7/2016, bị TAND huyện TN xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-11-2018 đến ngày 27-11-2018 chuyển tạm giam đến nay.

Người bị hại.

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Nam Sơn, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

2. Ông Vương Văn Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 16, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 7A, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 17, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Lương, thị trấn NC, huyện TN, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo và bị hại ông Ninh; vắng mặt những người bị hại ông Đ, ông S, ông Đ và người có quyền lợi liên quan anh Chiến).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17-11-2018, Phạm Văn T đi bộ qua nhà ông Trần Văn N ở thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 18H1-187.42 của ông Ninh dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện, không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Ninh. T mở ổ khóa điện điều khiển xe đến thị trấn Thịnh Long chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T đi về nhà nhưng trên đường đi T bị ngã, xe bị hỏng nên T đã gửi xe mô tô trên tại nhà anh Nguyễn Văn Chiến ở thị trấn NC, huyện TN và mượn anh Chiến chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS 99L1-6949 nói để đi mua xăng, anh Chiến nhất trí. Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 18-11-2018, T điều khiển xe mô tô BKS 99L1-6949 từ nhà đến xã HĐ, huyện Hải Hậu mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Vương Văn Đ ở xóm 7, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, T phát hiện trong sân nhà ông Đ có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 18H1-216.17. Quan sát thấy cổng nhà ông Đ không khóa mà chỉ cài then, T dựng xe mô tô BKS 99L1- 6949 trước cổng, rồi mở cổng đi vào trong nhà, tìm thấy chìa khóa chiếc xe trên bàn uống nước, T mở khóa đèn điều khiển xe mô tô BKS 18H1- 216.17 đi đổ xăng tại cửa hàng xăng dầu thuộc xã Hải Phú. Sau đó tiếp tục điều khiển xe Air Blade BKS 18H1-216.17 đến nhà ông Nguyễn Văn S ở xóm 7A, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Lợi dụng ông S ngủ say, cửa nhà không khóa, T để xe mô tô BKS 18H1-216.17 ngoài cổng, rồi trèo qua hàng rào vào nhà lấy đi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen trên kệ tivi, 01 kèn Trumpet nhãn hiệu Yamaha VTR 136 bằng kim loại màu trắng sáng. Sau đó, T đi ra sân và xuống bếp lấy đi 01 con dao chiều dài 45cm, bản rộng 6cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, chuôi dao làm bằng gỗ; 01 con dao có chiều dài

36cm, bản rộng 7cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, chuôi dao làm bằng gỗ và lại tiếp tục điều khiển xe về đến khu vực xóm 17 xã HĐ. Quan sát thấy có xe ô tô tải loại 5 tạ màu trắng, BKS 18C-087.75 đang dừng đỗ ở ngoài đường, ngay phía trước cổng nhà ông Trần Văn Đ thuộc xóm 17, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô nên T để xe mô tô BKS 18H1-216.17 lại, mở cửa xe ô tô và ngồi vào ghế lái. Thấy xe ô tô cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện, T dùng tay mở khóa khởi động xe 3 lần nhưng không cho xe chạy được. Ông Đ đã phát hiện hành vi trộm cắp của T nên đã báo Công an xã HĐ, huyện Hải Hậu bắt giữ T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 xe ô tô tải loại 5 tấn, sơn màu trắng nhãn hiệu Suzuki, BKS 18C-087.75 có trị giá 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade sơn màu đỏ đen trắng, BKS 18H1-216.17 có trị giá là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 có trị giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 có trị giá 200.000 đồng; 02 con dao có trị giá 50.000 đồng; 01 kèn Trumpet nhãn hiệu Yamaha VTR 136 có trị giá 4.500.000 đồng. Tổng cộng 5 loại có giá trị là 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/HĐ-ĐGTS ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghĩa Hưng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI, BKS 18H1- 187.42, màu sơn nâu có trị giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 15/CT-VKSHH ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử .

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 02 giờ ngày 18-11-2018, lợi dụng sơ hở của ông Trần Văn Đ ở xã HĐ, Phạm Văn T đã tái phạm chưa được xóa án tích, lén lút trộm cắp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI BKS 18C-087.75 trị giá 130.000.000đ. Ngoài ra, T còn trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 18H1-216.17 của ông Vương Văn Đ có trị giá 22.000.000đ; trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 trị giá 300.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 trị giá 200.000đ, 01 chiếc kèn Trumpet trị giá 4.500.000đ, 02 con dao trị giá 50.000đ của ông Nguyễn Văn S và trộm cắp xe mô tô BKS 18H1-187.42 trị giá 3.200.000đ của ông Trần Văn N. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 160.250.000đ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy được định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm Văn T đã 4 lần trộm cắp tài sản của ông Trần Văn N, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn S và Trần Văn Đ với tổng số tiền là 160.250.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự..

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI BKS 18C-087.75 trị giá 130.000.000đ của ông Trần Văn Đ do bị cáo chưa chuyển dịch được tài sản nên

hành vi này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự nên cần căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, xử phạt bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 99L1-6949 Phạm Văn T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là vật chứng trong vụ án xảy ra tại huyện TN, tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án và chuyển Cơ quan điều tra huyện TN để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp chiếc xe ô tô tải BKS 18C-087.75 của ông Trần Văn Đ và trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 18H1-216.17 của ông Vương Văn Đ; trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, 01 chiếc kèn Trumpet bằng kim loại màu trắng sáng, 02 con dao của ông Nguyễn Văn S; trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 18H1-187.42 của ông Trần Văn N. Quá trình điều tra xác định là các tài sản hợp pháp của những người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại các tài sản trên cho ông Trần Văn Đ, ông Vương Văn Đ, ông Nguyễn Văn S và ông Trần Văn N quản lý, sử dụng là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Do vậy, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2018.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT Ninh Cường: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

